BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 160/TB-ĐHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm học 2018-2019

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm học 2018-2019 như sau:

1. Chuyên ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Tên chuyên ngành	Mã số	Chỉ tiêu
1	Quản lý tài nguyên và môi trường	9850101	10
2	Kỹ thuật Cơ khí	9520103	10
3	Kỹ thuật hoá học	9520301	10
4	Quản trị kinh doanh	9340101	10

2. Thời gian đào tạo

- Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ đối với người có bằng thạc sĩ là 3 năm.
- Nghiên cứu sinh phải dành ít nhất 12 tháng theo học tập trung liên tục tại Trường trong giai đoạn 24 tháng đầu, kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

3. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

3.1. Về văn bằng thạc sĩ: Người dự tuyển có bằng thạc sĩ phù hợp hoặc gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển (Phụ lục 1). Đối với ngành gần, sau khi trúng tuyển, tiểu ban chuyên môn sẽ quyết định các môn học bổ sung kiến thức.

3.2. Về công bố khoa học: Người dự tuyển là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

3.3. Về năng lực ngoại ngữ: Người dự tuyển phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh;

b) Bằng tốt nghiệp đại học ngành tiếng Anh do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

4. Quy trình xét tuyển

Đánh giá người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm:

4.1. Đánh giá hồ sơ dự tuyển: căn cứ kết quả học tập của người dự tuyển ở bậc đại học và thạc sĩ.

4.2. Đánh giá đề cương nghiên cứu: Ứng viên trình bày về vấn đề dự định nghiên cứu trước Tiểu ban chuyên môn. Các thành viên trong Tiểu ban chuyên môn sẽ họp xét duyệt.

4.3. Đánh giá các công bố khoa học của người dự tuyển.

5. Thời gian nộp hồ sơ, lệ phí dự tuyển

- Thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển và thời gian dự kiến trình bày đề cương dự tuyển:

Quy trình	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
Nộp hồ sơ	15/12/2018	13/4/2019	17/8/2019
Trình bày đề cương	29/12/2018	27/4/2019	31/8/2019

- Phí dự tuyển và tham gia xét tuyển: 3.000.000 đồng/hồ sơ.

6. Hồ sơ dự tuyển

6.1. Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu);

6.2. Lý lịch khoa học có dán ảnh cá nhân được thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú của người dự tuyển xác nhận (theo mẫu);

6.3. Bản sao có công chứng các văn bản sau:

- Bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học;
- Bằng và bảng điểm tốt nghiệp thạc sĩ;
- Bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ;
- Các văn bằng, chứng chỉ khác (nếu có);

Ghi chú: Các văn bằng và bảng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt, nộp kèm công nhận văn bằng của Cục khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

6.4. 02 thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển; Thư giới thiệu của 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu (theo mẫu);

6.5. 07 bản đề cương nghiên cứu (01 bản chính và 06 bản sao);

6.6. 07 bản sao các bài báo và báo cáo khoa học (kèm trang bìa, mục lục);

6.7. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập;

6.8. Giấy xác nhận thâm niên công tác;

6.8. 02 phong bì có dán tem và ghi địa chỉ liên lạc của người dự tuyển;

6.9. 02 ảnh 3x4 của người dự tuyển ghi rõ họ tên, ngày sinh phía sau ảnh.

Cơ sở đào tạo không hoàn trả lại hồ sơ sau khi nộp.

7. Học phí dự kiến năm học 2018 - 2019: 40.000.000 đồng / năm (chia thành 2 lần nộp).

8. Thông tin liên hệ

Để biết thêm chi tiết vui lòng xem thông báo tại địa chỉ:

Phòng Quản lý Sau đại học (Tầng trệt – Nhà B)

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Số 12, Nguyễn Văn Bảo, P.4, Q. Gò Vấp, TP.HCM

Điện thoại: 02838940390 – Số nội bộ 106

Email: sdh@iuh.edu.vn – Website: www.sdh.iuh.edu.vn.

Nơi nhận:
- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Ban giám hiệu;
- Đăng website Trường;
- Lưu VT, QLSĐH.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Nguyễn Thiên Tuế

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN

(Kèm theo Thông báo số 160 /TB–ĐHCN ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Ngành tuyển sinh	Ngành phù hợp	Ngành gần
1	Quản lý tài nguyên và môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường, Quản lý môi trường, Nghiên cứu môi trường, Khoa học môi trường, Kỹ thuật môi trường, Công nghệ môi trường, Địa lý môi trường	Khoa học sự sống, Khoa học tự nhiên, Kỹ thuật, Sản xuất và chế biến, Kiến trúc và xây dựng, Nông lâm và thủy sản.
2	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật cơ điện tử	Cơ kỹ thuật, Kỹ thuật nhiệt, Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật cơ khí động lực, Kỹ thuật hệ thống công nghiệp, Kỹ thuật hàng không, Kỹ thuật tàu thủy, Kỹ thuật không gian, Kỹ thuật ô tô, Kỹ thuật năng lượng, Kỹ thuật in
3	Kỹ thuật hóa học	Kỹ thuật Hóa học, Công nghệ hóa học, Công nghệ vật liệu, Kỹ thuật vật liệu	Hóa học, Khoa học vật liệu, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ kỹ thuật môi trường, Kỹ thuật môi trường, Hóa phân tích
4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Marketing, Quản lý kinh tế, thương mại, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị nhà hàng khách sạn, Tài chính - Ngân hàng, kế toán, kiểm toán, quản lý và phân tích thông tin kinh tế, Quản lý nguồn nhân lực, quản lý công nghiệp, quản lý năng lượng, quản lý công, chính sách công, hệ thống thông tin quản lý, kinh tế chính trị, kinh tế học, kinh tế phát triển, kinh tế đầu tư, kinh tế quốc tế, kinh tế công nghiệp, kinh tế nông nghiệp, kinh tế lao động, ngoại thương

PHỤ LỤC 2A

DANH MỤC HƯỚNG NGHIÊN CỨU DỰ ĐỊNH NHẬN NGHIÊN CỨU SINH VÀ DANH SÁCH CÁC NHÀ KHOA HỌC CÓ THỂ NHẬN HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Thông báo số 160 /TB–ĐHCN ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Hướng nghiên cứu	Họ tên, học vị, chức danh khoa học của người có thể hướng dẫn NCS	Số lượng NCS có thể nhận
1	Biến đổi khí hậu và các vấn đề liên quan	GS.TSKH. Lê Huy Bá, GS.TS. Nguyễn Kỳ Phùng, GS.TS. Bernard Tychon, PGS.TS. Lê Hùng Anh, PGS.TS. Trương Thanh Cảnh, TS. Nguyễn Thanh Bình, TS. Trần Trí Dũng, TS. Lương Văn Việt	2 - 3
2	Độc chất (môi trường, thực phẩm và các sản phẩm tiêu dùng)	GS.TSKH. Lê Huy Bá, GS.TS. Joaquim Justo Celia, GS.TS. Gauthier Eppe, PGS.TS. Mai Tuấn Anh, PGS.TS. Lê Văn Tán, TS. Nguyễn Ngọc Vinh	1 - 2
3	Quản lý môi trường công nghiệp và đô thị	GS.TSKH. Lê Huy Bá, GS.TS Jean Mari Hauglustaine, PGS.TS. Mai Tuấn Anh, PGS.TS. Phạm Hồng Nhật, PGS.TS. Tôn Thất Lãng, PGS.TS. Phùng Chí Sỹ, TS. Lương Văn Việt	2 - 3
4	Quản lý sự cố và thảm họa môi trường	GS.TSKH. Lê Huy Bá, PGS.TS. Phạm Hồng Nhật, PGS.TS. Tôn Thất Lãng, TS. Nguyễn Ngọc Vinh	1 - 2
5	Quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường	GS.TSKH. Lê Huy Bá, PGS.TS. Bùi Xuân An, PGS.TS. Mai Tuấn Anh, PGS.TS. Lê Hùng Anh, PGS.TS. Lê Thanh Hải, PGS.TS. Nguyễn Kim Lợi, TS. Nguyễn Thanh Bình, TS. Đinh Đại Gái, TS. Vũ Ngọc Hùng	2 - 3
6	Quan trắc và mô hình hóa trong môi trường	GS.TS. Nguyễn Kỳ Phùng, GS.TS. Anne C. Roman, PGS.TS. Nguyễn Kim Lợi, TS. Lương Văn Việt	1 - 2
7	Tăng trưởng xanh và phát triển bền vững	GS.TSKH. Lê Huy Bá, PGS.TS. Trương Thanh Cảnh, PGS.TS. Phùng Chí Sỹ	1 - 2

PHỤ LỤC 2B

DANH MỤC HƯỚNG NGHIÊN CỨU DỰ ĐỊNH NHẬN NGHIÊN CỨU SINH VÀ DANH SÁCH CÁC NHÀ KHOA HỌC CÓ THỂ NHẬN HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ

(Kèm theo Thông báo số 160 /TB–ĐHCN ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Hướng nghiên cứu	Họ tên, học vị, chức danh khoa học của người có thể hướng dẫn NCS	Số lượng NCS có thể nhận
1	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng của lưu chất điện-từ biến (ER, MR fluid)	PGS.TS. Nguyễn Quốc Hưng	1
2	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng của vật liệu áp điện (piezoelectric)	PGS.TS. Nguyễn Quốc Hưng	1
3	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng của vật liệu hợp kim nhớ dạng (SMA)	PGS.TS. Nguyễn Quốc Hưng	1
4	Nghiên cứu, ứng dụng phương pháp phần tử hữu hạn trong tối ưu hóa kết cấu	PGS.TS. Nguyễn Quốc Hưng	1
5	Điều khiển dao động các thiết bị, hệ thống công nghiệp dùng vật liệu thong minh	PGS.TS. Nguyễn Quốc Hưng	1
6	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo Robot thông minh	PGS.TS. Nguyễn Quốc Hưng	1
7	Năng lượng sạch	PGS.TS. Nguyễn Quốc Hưng	1
8	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng của lưu chất điện-từ biến (ER, MR fluid)	PGS.TS. Nguyễn Quốc Hưng	1
9	Xác định các thông số tối ưu của máy xới đất với hàm mục tiêu là thời gian chu kỳ làm việc tối thiểu (năng suất tối đa)	PGS.TS. Nguyễn Danh Sơn	1
10	Nghiên cứu tính toán tối ưu kết cấu thép của cần trục thép trong xây dựng	PGS.TS. Nguyễn Danh Sơn	1
11	Nghiên cứu xác định kết cấu tối ưu của máy trục dạng cầu	PGS.TS. Nguyễn Danh Sơn	1
12	Nghiên cứu về lãnh vực thiết bị và công nghệ bảo quản và tồn trự nông sản và thực phẩm	PGS.TS. Bùi Trung Thành	1
13	Nghiên chứ về lãnh vực thiết bi và công nghẹ khí hóa nguyên liẹu biomass	PGS.TS. Bùi Trung Thành	1
14	Nghiên cứu thiết bi và công nghệ nâng cao hiệu suất nhiệt và thành phần syngas trong công nghệ khí hóa	PGS.TS. Bùi Trung Thành	1

15	Nghiên cứu thiết bị và công nghệ tầng sôi kiên tụcứng dụng trong sấy, tạo viên	PGS.TS. Bùi Trung Thành	1
16	Nghiên cứu thiết bị và công nghệ tầng sôi xung khí lãnh vực thực phẩm bi kết dính do nhiệt	PGS.TS. Bùi Trung Thành	1
17	Nghiên cứu vật liệu cắt gọt tốc độ cao	PGS.TS. Phan Chí Chính	1
18	Nghiên cứu về mòn ảnh hưởng đến tuổi thọ và độ tin cậy của vít me đai ốc bi máy cnc với điều kiện môi trường và khí hậu nam bộ - việt nam	PGS.TS. Phan Chí Chính	1
19	Nghiên cứu mài có đầu siêu âm	PGS.TS. Phan Chí Chính	1
20	Nghiên cứu phân tích độ tin cậy của kết cấu dùng hàm Kriging, RBF	TS. Châu Minh Quang TS. Hoàng Anh Tuấn	1
21	Nghiên cứu mạng thần kinh nhân tạo trong phân tích độ tin cậy của kết cấu	TS. Châu Minh Quang TS. Hoàng Anh Tuấn	1
22	Nghiên cứu tính toán, phân tích độ tin cậy, tối ưu của hệ thống hóa khí từ trấu để cung cấp năng lượng cho máy xay xát thóc	PGS.TS. Bùi Trung Thành TS. Châu Minh Quang	1
23	Nghiên cứu ảnh hưởng của dung dịch hạt mài đến chất lượng bề mặt gia công	TS. Nguyễn Đức Nam	1
24	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp biến dạng đàn hồi trong gia công thấu kính	TS. Nguyễn Đức Nam	1
25	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp biến dạng đàn hồi có điều khiển trong gia công thấu kính	TS. Nguyễn Đức Nam	1
26	Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ cắt đến độ chính xác của thấu kính trong phương pháp gia công biến dạng đàn hồi	TS. Nguyễn Đức Nam	1
27	Ứng dụng lưu chất từ biến trong nhận diện cảm giác phục vụ trong y học	TS. Nguyễn Phương Bắc	1
28	Nghiên cứu hiện tượng trễ (hysteresis) trong vật liệu thông minh (smart materials) và ứng dụng trong điều khiển chính xác	TS. Nguyễn Phương Bắc	1
29	Thiết kế, chế tạo bộ điều khiển robot có phản hồi lực	TS. Nguyễn Phương Bắc	1
30	Nghiên cứu lý thuyết và ứng dụng CAD/CAM/CAE-CNC trong thiết kế và chế tạo cơ khí	TS. Đường Công Truyền	1

31	Phân tích lý thuyết và thực nghiệm các đặc tính cơ học của vật liệu ở tỉ lệ micro/nano	TS. Đường Công Truyền	1
32	Phân tích lý thuyết và thực nghiệm các đặc tính ma sát, mài mòn, và bôi trơn của vật liệu ở tỉ lệ micro/nano	TS. Đường Công Truyền	1
33	Ứng dụng dung dịch MR/ER trong điều khiển các hệ thống giảm xốc	TS. Nguyễn Viễn Quốc	1
34	Điều khiển dao động sử dụng bộ chấp hành áp điện (Piezoelectric actuator)	TS. Nguyễn Viễn Quốc	1
35	Nghiên cứu xây dựng mô hình hysteresis trong vật liệu áp điện (Piezoelectric materials)	TS. Nguyễn Viễn Quốc	1
36	Điều khiển hệ thống vận hành từ xa chủ/tớ (Master/slave system teleoperation) có phản hồi lực	TS. Nguyễn Viễn Quốc	1
37	Điều khiển quy trình sản xuất trong vòng đời sản phẩm	TS. Đặng Hoàng Minh	1
38	Phương pháp số, phương pháp tính, phương pháp phần tử hữu hạn	TS. Đặng Hoàng Minh	1
39	Tối ưu hóa một và nhiều tiêu chuẩn	TS. Đặng Hoàng Minh	1
40	Vật liệu tổng hợp composite	TS. Đặng Hoàng Minh	1
41	Nghiên cứu tối ưu hóa hình dạng ống thải khói động cơ đốt trong dùng phương pháp Adjoint	TS. Nguyễn Minh Phú	1
42	Khảo sát số và thực nghiệm nâng cao giải nhiệt thiết bị cơ khí dùng kỹ thuật Impingement jet	TS. Nguyễn Minh Phú	1
43	Nghiên cứu xử lý vật liệu và bề mặt	TS. Hoàng Anh Tuấn	1
44	Nghiên cứu nhiên liệu	TS. Hoàng Anh Tuấn	1
45	Nghiên cứu động cơ và phát thải	TS. Hoàng Anh Tuấn	1
46	Nghiên cứu tận dụng nhiệt	TS. Hoàng Anh Tuấn	1
47	Nghiên cứu Cơ cấu mềm (Compliant mechanisms); Dao động kỹ thuật; Cảm biến	TS. Trần Ngọc Đăng Khoa	1
48	Nghiên cứu phát triển công nghệ và thiết bị thủy sản Mekong	PGS.TS. Phạm Ngọc Tuấn TS. Châu Minh Quang	1

PHỤ LỤC 2C

DANH MỤC HƯỚNG NGHIÊN CỨU DỰ ĐỊNH NHẬN NGHIÊN CỨU SINH VÀ DANH SÁCH CÁC NHÀ KHOA HỌC CÓ THỂ NHẬN HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT HOÁ HỌC

(Kèm theo Thông báo số /TB–ĐHCN ngày tháng năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Hướng nghiên cứu	Họ tên, học vị, chức danh khoa học của người có thể hướng dẫn NCS	Số lượng NCS có thể nhận
1	Vật liệu nano ứng dụng trong y học	PGS.TS. Nguyễn Văn Cường	1
2	Nghiên cứu xử lý nước thải sinh hoạt	PGS.TS Nguyễn Văn Cường TS. Đoàn Văn Đạt	1
3	Tổng hợp vật liệu composite in dấu phân tử nhận biết glucose	PGS.TS Nguyễn Văn Cường TS. Cao Xuân Thắng	1
4	Nghiên cứu quy trình chiết xuất phân lập các hợp chất từ nguồn thiên nhiê	PGS.TS Mai Đình Trị	1
5	Nghiên cứu xác định cấu trúc các hợp chất tự nhiên phân lập từ cây thuốc.	PGS.TS Mai Đình Trị	1
6	Bán tổng hợp các chất có hoạt tính sinh học	PGS.TS Mai Đình Trị	1
7	Đánh giá hoạt tính sinh học theo định hướng độc tế bào, chống oxy hóa, bảo vệ gan, đái tháo đường, kháng viêm, kháng khuẩn, kháng nấm	PGS.TS Mai Đình Trị	1
8	Các dẫn xuất Coumarin, Cucumin theo hướng tan trong nước nhằm ứng dụng phân tích và xử lý kim loại nặng	PGS.TS Lê Văn Tán TS. Trần Nguyễn Minh Ân	1 - 3
9	Các dẫn xuất azocalixaren theo hướng tan trong nước nhằm ứng dụng phân tích và xử lý kim loại nặng	PGS.TS Lê Văn Tán	1 - 3
10	Các hướng nghiên cứu về hóa phân tích xanh	PGS.TS Lê Văn Tán TS. Trần Nguyễn Minh Ân	1 - 2
11	Sự phát thải các chất trong chất thải rắn ra môi trường (đặc biệt là nhựa) và hướng xử lý	PGS.TS Lê Văn Tán	1 - 2

12	Tổng hợp và ứng dụng của một số dẫn xuất dị vòng thiazole trong y học và trong phân tích trắc quang	TS. Trần Nguyễn Minh Ân TS. Nguyễn Văn Sơn	1
13	Tổng hợp các dẫn xuất dị vòng có hoạt tính sinh học dựa trên phản ứng Mannich đi từ các hợp chất tự nhiên và một số nguyên liệu của ngành công nghiệp hóa dầu như phenothiazine, cabazole, … áp dụng trong dược phẩm	TS. Trần Nguyễn Minh Ân TS. Nguyễn Văn Sơn	1
14	Tổng hợp, tính toán mối quan hệ cấu trúc hoạt tính của các dẫn xuất thiosemicarbazone và áp dụng trong phân tích và trong dược phẩm	TS. Trần Nguyễn Minh Ân	1
15	Nghiên cứu ứng dụng vật liệu bonechar trong xử lý môi trường	TS Võ Thành Công PGS.TS Phạm Văn Tất	1
16	Nghiên cứu biến tính bonechar ứng dụng làm chất xúc tác	TS Võ thành Công	1
17	Nghiên cứu sử dụng hàm mật độ lượng tử (DFT) trong tính toán động học và nhiệt động của phản ứng trên xúc tác.	TS. Võ Thành Công PGS.TS Phạm Văn Tất	1
18	Nghiên cứu vật liệu kỹ thuật in dấu phân tử ứng dụng để xử lý mẫu trong phân tích	TS. Nguyễn Văn Trọng TS. Trần Thị Thanh Thuý	1
19	Nghiên cứu thiết kế và tổng hợp peptide xuyên màng tế bào hướng tới tế bào ung thư	TS. Trần Thị Thanh Nhã	1
20	Tổng hợp và hoạt tính sinh học các dẫn xuất của Vitamin B_6	Pr. Dr. Shtyrlin Yuriy Grigorevich	1
21	Tách chiết và hoạt tính sinh học các hợp chất thiên nhiên	Pr. Dr. Shtyrlin Yuriy Grigorevich	1

PHỤ LỤC 2D

DANH MỤC HƯỚNG NGHIÊN CỨU DỰ ĐỊNH NHẬN NGHIÊN CỨU SINH VÀ DANH SÁCH CÁC NHÀ KHOA HỌC CÓ THỂ NHẬN HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Kèm theo Thông báo số /TB–ĐHCN ngày tháng năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Hướng nghiên cứu	Họ tên, học vị, chức danh khoa học của người có thể hướng dẫn NCS	Số lượng NCS có thể nhận
1	Quyết định đầu tư; Quyết định sử dụng sản phẩm/ dịch vụ	PGS.TS. Phạm Xuân Giang PGS.TS. Phước Minh Hiệp PGS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn TS. Bùi Văn Danh TS. Bùi Văn Quang TS. Nguyễn Văn Thanh Trường TS. Bảo Trung TS. Nguyễn Quang Vinh TS. Nguyễn Thanh Lâm	1 - 3
2	Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ; Phát triển nguồn nhân lực; Phát triển chuỗi cung ứng trong điều kiện hội nhập	PGS.TS. Phạm Xuân Giang PGS.TS. Phước Minh Hiệp PGS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn TS. Bùi Văn Danh TS. Bùi Văn Quang TS. Nguyễn Văn Thanh Trường TS. Bảo Trung TS. Nguyễn Thanh Lâm TS. Nguyễn Quang Vinh TS. Đoàn Ngọc Duy Linh TS. Lê Văn Tý TS. Lê Thị Kim Hoa	1 - 3
3	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	PGS.TS. Phạm Xuân Giang PGS.TS. Phước Minh Hiệp PGS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn TS. Bùi Văn Danh TS. Bùi Văn Quang TS. Nguyễn Văn Thanh Trường TS. Bảo Trung TS. Nguyễn Thanh Lâm TS. Đoàn Ngọc Duy Linh	1 - 3

4	Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trong điều kiện hội nhập	PGS.TS. Phạm Xuân Giang PGS.TS. Phước Minh Hiệp PGS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn TS. Bùi Văn Danh TS. Bùi Văn Quang TS. Nguyễn Văn Thanh Trường TS. Bảo Trung TS. Nguyễn Thanh Lâm TS. Lê Thị Kim Hoa	1 - 3
5	Nâng cao năng suất lao động của doanh nghiệp; Nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp vừa và nhỏ trong điều kiện hội nhập	PGS.TS. Phạm Xuân Giang PGS.TS. Phước Minh Hiệp PGS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn TS. Bùi Văn Danh TS. Bùi Văn Quang TS. Nguyễn Văn Thanh Trường TS. Bảo Trung TS. Nguyễn Thanh Lâm TS. Lê Thị Kim Hoa TS. Lê Văn Tý	1 - 3
6	Xây dựng và phát triển thương hiệu	PGS.TS. Phạm Xuân Giang PGS.TS. Phước Minh Hiệp PGS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn TS. Bùi Văn Danh TS. Bùi Văn Quang TS. Nguyễn Văn Thanh Trường TS. Nguyễn Thanh Lâm	1 - 3
7	Các nghiên cứu liên quan đến tính cách cá nhân trong Quản trị kinh doanh	PGS.TS. Phạm Xuân Giang PGS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng TS. Bùi Văn Danh TS. Bùi Văn Quang TS. Nguyễn Văn Thanh Trường	1 - 3
8	Các nghiên cứu liên quan đến hành vi khách hàng	PGS.TS. Phạm Xuân Giang PGS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng TS. Bùi Văn Danh TS. Bùi Văn Quang TS. Nguyễn Văn Thanh Trường	1 - 3

9	Hoàn thiện môi trường kinh doanh và phát triển doanh nghiệp	PGS.TS. Phạm Xuân Giang PGS.TS. Phước Minh Hiệp PGS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn TS. Bùi Văn Quang TS. Nguyễn Thanh Lâm	1 - 3
10	Các nghiên cứu liên quan đến chất lượng dịch vụ	PGS.TS. Phạm Xuân Giang PGS.TS. Phước Minh Hiệp PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng TS. Bùi Văn Danh TS. Bùi Văn Quang TS. Nguyễn Văn Thanh Trường TS. Bảo Trung	1 - 3
11	Nghiên cứu hành vi sử dụng dịch vụ internet	PGS.TS. Phạm Xuân Giang PGS.TS. Phước Minh Hiệp PGS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng TS. Bùi Văn Quang TS. Nguyễn Văn Thanh Trường TS. Bảo Trung	1 - 3
12	Các nghiên cứu liên quan đến marketing quan hệ	PGS.TS. Phước Minh Hiệp PGS.TS. Nguyễn Tiến Hoàng PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng TS. Bùi Văn Quang TS. Nguyễn Văn Thanh Trường TS. Bảo Trung TS. Nguyễn Thanh Lâm	1 - 3